

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-3-2022

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Xuân Vũ

Ông Hoàng Văn Khiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Ngọc Triều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 234/2021/TLST–HNGĐ ngày 16/12/2021 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị **Hoàng Thị N** – sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn Y, xã V, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, có lý do)

2. Bị đơn: anh **Hoàng Văn M** – sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái (vắng mặt, không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2021, các lời khai tiếp theo nguyên đơn Hoàng Thị N trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn M kết hôn vào ngày 25/9/2018 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay xác định tình cảm không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: chị N xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đến bị đơn Hoàng Văn M nhưng anh M không có

mặt. Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản không hòa giải được và đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử về nội dung vụ án như sau:

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014: Về quan hệ hôn nhân giải quyết cho chị Hoàng Thị Nh được ly hôn với anh Hoàng Văn M. Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt, không lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn M kết hôn vào ngày 25/9/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Việc kết hôn này tuân thủ đúng các quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: qua lời khai của nguyên đơn thể hiện quá trình chung sống đến đầu năm 2021 thì vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hòa hợp không có tiếng nói chung, từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, đồng thời không có biện pháp nào khắc phục tình trạng hôn nhân. Hiện tại chị N đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Lời khai của nguyên đơn là phù hợp với nội dung biên bản xác minh của Tòa án tại Thôn B, xã V, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái.

Theo đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh M đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận.

[3] *Về con chung*: nguyên đơn xác định không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về án phí*: chị Hoàng Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo*: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; 57 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228; Điều 271, 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: chị Hoàng Thị N được ly hôn với anh Hoàng Văn M.

2. *Về án phí*: chị Hoàng Thị N phải chịu 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2021/0002114 ngày 16/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái. Xác nhận chị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh YB;
- VKSND H. Lục Yên;
- THADS H. Lục Yên;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, tập án.

Trần Đăng Ninh